Trung tâm Công báo và Tin học
Văn phòng Ủy ban Nhân dân,
Tỉnh Quảng Ngãi
25.03.2022 15:17:36 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 25/03/2022 15:01:04

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 3 năm 2022*

BÁO CÁO
Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I; phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2022

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

PHẦN 1. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2022

I. CÔNG TÁC THANH TRA

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo toàn ngành Thanh tra tỉnh xây dựng, trình Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 với tổng cộng 295 cuộc thanh tra, kiểm tra[1] trên nhiều lĩnh vực, đảm bảo đúng trọng tâm, định hướng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh.

Trong Quý I/2022, toàn ngành Thanh tra tỉnh đã thực hiện 135 cuộc thanh tra, kiểm tra *(bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành độc lập)*, đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra của 93 cuộc tại 502 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 4.435,2 triệu đồng và 20.200m^2 đất, cùng nhiều sai phạm khác; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.386,8 triệu đồng và 20.200m^2 đất, kiến nghị xử lý khác 2.048,1 triệu đồng; kiến nghị hoàn thiện 01 cơ chế, chính sách; ban hành 60 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 277,8 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Tiếp tục xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Kết quả cụ thể như sau:

1. Thanh tra hành chính

a) Kết quả thanh tra

Toàn ngành đã thực hiện 42 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, đã ban hành kết luận 11 cuộc tại 52 đơn vị, phát hiện sai phạm với tổng số tiền 2.516,2 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 840,07 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 1.676,1 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Trong đó:

- Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện 09 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang *(kết quả: đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kết luận của 01*

[1] Gồm: 61cuộc thanh tra hành chính *(Thanh tra tỉnh 05 cuộc, Thanh tra cấp sở 16 cuộc, Thanh tra cấp huyện 40 cuộc)* và 234 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành *(cấp sở 113 cuộc thanh tra, kiểm tra, sau đó điều chỉnh giảm 01 cuộc còn 112 cuộc; các Phòng, ban cấp huyện 121 cuộc kiểm tra).*

cuộc[2]*; Chánh Thanh tra tỉnh ban hành 01 kết luận của 01 cuộc thanh tra*[3]*; đã kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp, đang dự thảo Kết luận thanh tra, kiểm tra 05 cuộc*[4]*; đang xây dựng báo cáo kết quả thanh tra 02 cuộc*[5]*; đang tiến hành thanh tra trực tiếp 01 cuộc*[6]*)*; đồng thời, triển khai 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2022[7]. Đối với 02 cuộc thanh tra đã ban hành kết luận, phát hiện 12 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 2.439,5 triệu đồng; qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 763,4 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 1.676,1 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

- Thanh tra các sở, ban ngành thực hiện 08 cuộc thanh tra, đã ban hành kết luận của 02 cuộc tại 12 đơn vị, phát hiện sai phạm với số tiền 24,3 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 24,3 triệu đồng và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

- Thanh tra cấp huyện thực hiện 23 cuộc thanh tra, đã ban hành kết luận 07 cuộc tại 27 đơn vị, phát hiện sai phạm với tổng số tiền 52,39 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 52,39 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

Kết quả thanh tra cụ thể trên một số lĩnh vực có các Phụ lục số: 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr kèm theo.

b) Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra

Toàn ngành Thanh tra tỉnh đã đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 65 Kết luận thanh tra hành chính và quyết định xử lý về thanh tra; qua đó đã thu hồi nộp ngân sách 319/1.545 triệu đồng.

---

[2] Thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh *(Kết luận đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh)*.

[4] (1) Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật và kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành liên quan đến vụ việc tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành; (2) Thanh tra trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc chấp hành pháp luật về: cấp phép, quản lý và khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong khai thác khoáng sản và nghĩa vụ tài chính tại 05 điểm mỏ; (3) Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh *(02 kết luận đối với 03 đơn vị còn lại là Sở Y tế và Trung tâm Y tế các huyện: Nghĩa Hành, Sơn Tịnh)*; (4) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng đối với các Dự án: Kênh trạm bơm 3, Kênh vượt cấp kênh N2 và Kênh đập dâng Xã Điệu; (5) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về đầu tư công trên địa bàn huyện Nghĩa Hành.

[5] (1) Thanh tra tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh; (2) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng đối với Dự án Kè và Khu dân cư Nam Sông Vệ.

[6] Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và khai thác quỹ đất đối với Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trục đường Bàu Giang - Cầu Mới.

[7] 02 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, chế độ, chính sách, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để đầu tư, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kít xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19 và liên doanh, liên kết trang thiết bị y tế.

c) Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (PCTN)

Trong Quý I/2022, toàn ngành Thanh tra tỉnh đã thực hiện 13 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại 25 đơn vị; đã ban hành kết luận thanh tra của 04 cuộc tại 04 đơn vị, phát hiện 02 đơn vị có sai phạm. Qua thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh những khuyết điểm, tồn tại, thiếu sót, vi phạm pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN[8].

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Kết quả thanh tra

Thực hiện 93 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, đã ban hành kết luận đối với 82 cuộc đối với 450 cá nhân, tổ chức trên nhiều lĩnh vực; phát hiện 83 cá nhân, tổ chức có sai phạm, với số tiền 1.919 triệu đồng và 20.200m^2 đất. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.546,7 triệu đồng và 20.200m^2 đất, kiến nghị xử lý khác 372 triệu đồng, ban hành 60 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 277,8 triệu đồng cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác, kiến nghị sửa đổi 01 cơ chế, chính sách[9] *(kết quả cụ thể tại phụ lục số 06/TTr kèm theo)*. Ngoài ra, trong kỳ đã chuyển sang cơ quan điều tra xem xét 01 vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã Kết luận thanh tra ở kỳ trước[10].

b) Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra

Trong Quý I/2022, qua theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý qua hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã thu hồi vào ngân sách nhà nước 350,24 triệu đồng *(trong đó: thu hồi tiền sai phạm phát hiện qua công tác thanh tra 61,74 triệu đồng, thu hồi tiền xử phạt vi phạm hành chính 126,5 triệu đồng)*. Ngoài ra, qua hoạt động rà soát các Kết luận thanh tra kinh tế - xã hội, đã kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 02 vụ việc[11] đã kết luận trong năm 2020.

---

[8] Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Vẫn còn trường hợp người đứng đầu không trực tiếp tiếp công dân, việc ghi sổ tiếp công dân, xử lý đơn không đầy đủ, kịp thời; không chi bồi dưỡng cho người làm công tác tiếp công dân hoặc có thực hiện nhưng không đúng quy định …; trong công tác PCTN, một số địa phương xây dựng Kế hoạch PCTN chưa cụ thể để làm cơ sở triển khai thực hiện, việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN còn hình thức, hiệu quả chưa cao, việc chấp hành chế độ báo cáo về công tác PCTN có nơi còn thực hiện không đúng quy định …

[9] Kiến nghị tham mưu ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp, cấp phát, quản lý nguồn kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

[10] Vụ việc liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án Khu dân cư Đồng Dinh, huyện Nghĩa Hành *(theo Kết luận thanh tra số 5764/KL-STNMT ngày 29/11/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)*.

[11] Vụ việc sai phạm trong công tác quản lý vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN

UBND tỉnh đã triển khai, quán triệt và tổ chức thi hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; đồng thời, ban hành 11 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các công tác này trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Thanh tra tỉnh xây dựng 05 Quyết định[12] quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực công tác của Ngành để tham mưu UBND tỉnh ban hành đảm bảo phù hợp với quy định mới. Các sở, ngành, địa phương đã ban hành 75 văn bản để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN đã được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên bằng nhiều biện pháp thiết thực. Trong Qúy I/2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi diễn biến phức tạp nên hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh chủ yếu thực hiện thông qua các hình thức công khai trên cổng/trang thông tin nội cơ quan, gửi văn bản giấy, phổ biến tại cuộc họp cơ quan, sinh hoạt chi bộ, hội, đoàn thể... Các sở, ban ngành và địa phương đã tổ chức 10 lớp/đợt tập huấn, tuyên truyền pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN, với sự tham gia của 475 lượt người.

Tiếp tục chỉ đạo Thanh tra tỉnh mua và cấp phát Báo Thanh tra đến Ban thanh tra nhân dân của 173/173 xã, phường, thị trấn; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Ngãi tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của tỉnh, kết quả giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo có tính chất điển hình, nhiều tin, bài viết về công tác PCTN đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo, PCTN cho cán bộ, Nhân dân.

4. Các nhiệm vụ khác có liên quan

án được Nhà nước đầu tư liên quan đến công tác an sinh xã hội của huyện Ba Tơ (*tại Kết luận số 05/KL-STC ngày 23/11/2020 của Giám đốc Sở Tài chính)* và vụ việc sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về công tác đầu tư xây dựng và chất lượng công trình sửa chữa cơ sở Trường Huỳnh Thúc Kháng (cũ) thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Nghĩa Hành *(tại Kết luận thanh tra số 01/KLTT-SXD ngày 13/8/2020 của Giám đốc Sở Xây dựng).*

[12] (1) Quyết định thay thế Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 Quy định về tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh và Trụ sở tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; (3) Xây dựng và ban hành mới Quyết định thay thế Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi. (4) Triển khai xây dựng dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành Quy chế đối thoại của người đứng đầu các cấp đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; (5) Xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi hoặc thay thế Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch số 4074/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp[13]; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với đại dịch Covid-19.

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác thanh tra năm 2022; phát động thi đua trong toàn Ngành Thanh tra tỉnh năm 2022; chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị được nêu tại Báo cáo số 1796/BC-TTCP ngày 20/7/2017 của Thanh tra Chính phủ về kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 332/KL-TTCP ngày 10/02/2015 của Thanh tra Chính phủ.

II. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong Quý I/2022, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 1.003 lượt/1.093 người/940 vụ việc[14], trong đó có 02 lượt đoàn đông người của 02 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành.

Trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu các cấp, các ngành được chú trọng; tuy nhiên, vẫn còn tình trạng ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới tiếp công dân. Qua tiếp công dân, cơ quan hành chính các cấp đều đã ban hành văn bản thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo giải quyết, giao nhiệm vụ cho cơ quan chức năng xem xét giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp nhận 1.593 đơn và đã xử lý 1.582 đơn; trong đó, có 1.306 đơn/1.020 vụ việc đủ điều kiện xử lý *(gồm:*

---

[13] Ứng dụng phần mềm theo dõi và hỗ trợ xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo xử lý trùng lặp đối với xử lý 134 doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lắp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 *(có 09 sở, ngành và 06 huyện, thị xã, thành phố điều chỉnh kế hoạch thanh tra để tránh trùng lắp; Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 18/UBND-NC ngày 05/012022 chỉ đạo xử lý)*; công khai Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2022 và kết quả xử lý chồng chéo, trùng lắp lên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh. Ngoài ra, qua rà soát Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Ủy ban Dân tộc (số 738/QĐ-UBDT ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 của Ủy ban Dân tộc) và Kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh *(Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*), phát hiện có sự trùng lặp về đối tượng thanh tra và nguy cơ trùng lặp về nội dung, thời gian thanh tra giữa Thanh tra các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Xây dựng và Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh với Thanh tra Ủy ban Dân tộc và Thanh tra tỉnh tại UBND các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây, đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh đã đề nghị Giám đốc các Sở: Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính và Trưởng Ban Dân tộc tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh kế hoạch, không tiến hành thanh tra tại UBND các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây.

[14] Tiếp thường xuyên 782 lượt/829 người/753 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng 196 lượt/233 người/165 vụ việc; ủy quyền tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 25 lượt/ 31 người/22 vụ việc.

137 đơn khiếu nại, 52 đơn tố cáo, 1.117 đơn kiến nghị, phản ánh), đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 398 đơn, đôn đốc cấp dưới giải quyết 25 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 100 đơn, thụ lý và giải quyết đối với 783 đơn thuộc thẩm quyền; còn 276 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn *(do trùng lắp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh...)*.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết 43/78 vụ, đạt tỷ lệ 55,1%; trong đó:

a) Giải quyết khiếu nại:

Đã giải quyết 26/53 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 49,1%. Trong đó, có 08 vụ qua giải thích, thuyết phục công dân đã rút khiếu nại, còn lại 18 vụ giải quyết bằng quyết định hành chính đều là khiếu nại sai.

b) Giải quyết tố cáo:

Đã giải quyết 15/24 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 62,5%. Kết quả có 15 tố cáo sai.

4. Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; kiện toàn Tổ giúp việc cho Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh được thành lập theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh *(Tổ công tác 571)*. Tổ công tác 571 đã đã lập kế hoạch kiểm tra, rà soát đối với 17 vụ việc đông người, phức tạp thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, đến nay cơ bản đã xong đối với 04 vụ việc; đang giải quyết 13 vụ việc, trong đó có 06 vụ việc đã có những tiến triển mới trong chỉ đạo xử lý và tổ chức thực hiện nhiều khả năng sẽ giải quyết kết thúc được trong thời gian tới; còn 07 vụ việc đang rà soát. Các vụ việc đang kiểm tra, rà soát, lãnh đạo UBND tỉnh đều đã có văn bản chỉ đạo đường hướng xử lý bước đầu để các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

Ngoài ra, Tổ công tác 571 đã tổng hợp, gửi danh sách, đôn đốc giải quyết đối với 42 vụ việc thuộc phạm vi rà soát, giải quyết của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã lập kế hoạch chi tiết đối với từng vụ việc; đến nay đã có kết quả giải quyết dứt điểm đối với 18 vụ việc; đang giải quyết 24 vụ việc, trong đó: đã thực hiện các biện pháp để xử lý cơ bản ổn định tình hình đối với 06 vụ việc, tiếp tục kiểm tra, rà soát đối với 18 vụ việc còn lại.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND tỉnh và các cơ quan trực thuộc tỉnh đã quán triệt, triển khai kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; thực hiện 10 lượt tuyên truyền pháp luật về PCTN cho 475 lượt người, phát hành 45 tài liệu. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật[15], đã thực hiện bãi bỏ 01 văn bản[16], các cơ quan, đơn vị tham mưu tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đề ra.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

UBND tỉnh đã công khai chương trình công tác năm 2022 với 279 nội dung[17]; các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan đơn vị về các lĩnh vực tài chính ngân sách, công tác cán bộ, chế độ, chính sách, đầu tư, xây dựng... đều thực hiện công khai theo quy định. Thực hiện 06 cuộc thanh tra, kiểm tra về công khai minh bạch tại 06 đơn vị,chưa phát hiện có trường hợp sai phạm. Ban hành 05 văn bản tổ chức kiểm tra thông tin phản ánh do cơ quan báo chí cung cấp.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

UBND tỉnh đã công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020[18] và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022[19]; phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi[20]. UBND tỉnh đã ban hành 06 văn bản quy định về định mức tiêu chuẩn[21]. Các cơ quan thanh tra đã thực hiện thanh tra, kiểm tra về chế độ, định mức tại 08 đơn vị, chưa phát hiện có sai phạm.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

---

[15] Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 25/1/2022 Kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

16 Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 bãi bỏ Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 02/6/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiêu tiếp khách tại tỉnh Quảng Ngãi.

[17] Tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

[18] Tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 13/01/2022

[19] Tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 11/01/2022

[20] Tại Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022

[21] Một số văn bản nổi bật: Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 80/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 Ban hành đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2022; Quyết định số 83/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 Về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, …

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp nâng cao văn hóa, đạo đức công vụ và ngăn ngừa vi phạm về văn hóa, đạo đức công vụ [22]; đã có 35/39 sở, ban, ngành, địa phương ban hành cụ thể hóa các quy định về quy tắc ứng xử. Trong kỳ, chưa có kết quả kiểm tra, thanh tra công tác này.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Có 04 cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 39 công chức, viên chức, luân chuyển 04 vị trí cán bộ lãnh đạo, quản lý; chưa có kết quả thanh tra, kiểm tra công tác này.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

UBND tỉnh đã ban hành 02 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính[23]; thành lập Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi[24]; công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích[25]; đang thực hiện 2.049 thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh[26] và thực hiện công khai đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương[27]; ban hành 07 quyết định công bố mới, sửa đổi và bãi bỏ, thay thế thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành [28]; 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản ngân hàng. Trong kỳ, chưa có kết quả thanh tra, kiểm tra về các công tác này.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập:

Có 3.634/3.634 người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập đã thực hiện việc kê khai và công khai theo quy định; không có trường hợp nào phải giải trình, xác minh tài sản, thu nhập. Trong kỳ, chưa có kết quả thanh tra, kiểm tra về công tác này. UBND tỉnh đã chỉ đạo phổ biến, triển khai Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

---

[22] Công văn số 1732/UBND-NC ngày 19/4/2021 về các biện pháp nâng cao văn hóa công vụ và tăng cường cơ sở pháp lý ngăn ngừa những vi phạm về văn hóa công vụ

[23] Một số văn bản nổi bật: Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi.

[24] Tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 22/12/2021

[25] Tại Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 15/03/2022.

[26] Trong đó: 1.578 TTHC của sở, ngành; 325 TTHC của cấp huyện và 119 TTHC của cấp xã

[27] https://motcua.quangngai.gov.vn

[28] Tại các văn bản như: Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 Về việc phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 9/2/2022 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ngãi;

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng:

Trong kỳ không phát hiện có vụ việc có hành vi tham nhũng; không có tài sản tham nhũng được thu hồi và không có người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm.

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng:

Các cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân đang xem xét 08 vụ[29].

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

07 đơn vị ngoài nhà nước[30] đã triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN đến người lao động trong đơn vị và thực hiện công khai, minh bạch các nội dung theo quy định pháp luật, đã xây dựng quy chế/quy định kiểm tra, kiểm soát trong nội bộ đơn vị …

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

UBND tỉnh, UBND huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, huyện tiếp tục thực hiện phối hợp theo Quy chế phối hợp trong công tác PCTN đã được ký kết[31]; các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo đã đưa nội dung PCTN vào giảng dạy ở các cơ sở giáo dục, đào tạo *(từ cấp trung học phổ thông trở lên);* từng cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện để Ban thanh tra nhân dân phát huy vai trò trong hoạt động PCTN. Cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia tuyên truyền pháp luật về PCTN, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh đã dành thời lượng để tuyên truyền trên 2 kênh phát thanh và truyền hình; Báo Quảng Ngãi đã mở chuyên mục Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh - Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Bạn đọc; Báo Quảng Ngãi điện tử *(www.baoquangngai.vn)* đăng các tin, bài, ảnh về công tác PCTN, phản ánh những hành vi, hiện tượng tham nhũng.

---

[29] Cơ quan cảnh sát điều tra đang xử lý 04 vụ: tại UBND phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi; tại Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Mộ Đức; tại UBND xã Bình Đông, huyện Bình Sơn; tại UBND xã Hành Dũng huyện Nghĩa Hành.

Tòa án đang xem xét 04 vụ: tại Phòng Lao động, Thương binh và xã hội, một số UBND xã, phường thuộc thành phố Quảng Ngãi; tại UBND xã Ba Xa, huyện Ba Tơ; tại Hợp tác xã chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi Tú Sơn, Đức Lân, Mộ Đức; tại UBND xã Bình Trung, huyện Bình Sơn.

[30] Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong; Quỹ đầu tư phát triển tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

[31] Cấp tỉnh ký tại Quy chế phối hợp Số 02/QCPH-UBND-MTTQ ngày 24/3/2021; 13/13 UBND cấp huyện đã ký kết.

6. Hợp tác quốc tế về PCTN: Không có.

PHẦN 2. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về công tác thanh tra

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của các cấp, các ngành được phê duyệt đảm bảo đúng định hướng của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; linh hoạt trong thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 đảm bảo góp phần thực hiện có hiệu quả *"mục tiêu kép"* của tỉnh. Chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt trong việc yêu cầu công khai quy trình thanh tra, kiểm tra, kết luận, kết quả xử lý vi phạm; tăng cường công tác thanh tra công vụ; thực hiện nghiêm việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, góp phần làm minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp của tỉnh.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chậm phê duyệt kế hoạch thanh tra theo thời hạn luật định[32], cá biệt có một số huyện không phê duyệt kế hoạch kiểm tra đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện[33]; trước khi phê duyệt kế hoạch không gửi lấy ý kiến của Thanh tra tỉnh[34]; một số cơ quan thanh tra chưa chú trọng đến việc cập nhật vào Phần mềm hỗ trợ, xử lý chồng chéo thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, do vậy, hiệu quả sử dụng Phần mềm vẫn chưa thực sự được phát huy, nhất là tính năng quản lý rủi ro để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm. Chất lượng kết luận thanh tra ở cấp sở, cấp huyện đã được nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, phát hiện sai phạm nhiều nhưng ít kiến nghị xử lý hành chính. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; việc phối hợp giữa các cơ quan Thanh tra chưa thực sự nhịp nhàng; chưa thực hiện tốt công tác thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra; công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra có nhiều cố gắng nhưng tỷ lệ thu hồi về kinh tế trong kỳ còn thấp.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh nói chung; thường xuyên xem xét, chỉ đạo xử lý về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc được nhiều vụ việc trên thực tế. Đã quan tâm chỉ đạo nhiều biện pháp nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ,

---

[32] Sở Tài chính; UBND các huyện: Trà Bồng, Sơn Hà; UBND thị xã Đức Phổ; UBND thành phố Quảng Ngãi

[33] UBND các huyện: Sơn Tịnh, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Sơn Hà; UBND thị xã Đức Phổ; UBND thành phố Quảng Ngãi

[34] Sở Lao động -Thương binh và Xã hội

công chức, viên chức; chỉ đạo nhiều giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, đầu tư xây dựng... nhờ đó đã làm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Chất lượng thẩm tra, xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo từng bước được nâng lên; công tác dân vận trong giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện có hiệu quả hơn, qua đó đã vận động được nhiều người dân rút khiếu nại, tố cáo nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của công dân.

Bên cạnh đó vẫn còn tình trạng chậm thụ lý, xác minh vụ việc thuộc thẩm quyền dù công dân đã nhiều lần phát sinh đơn; một số vụ việc thuộc trách nhiệm của cấp dưới trong tổ chức thi hành các quyết định, kết luận giải quyết đã có hiệu lực pháp luật nhưng chậm thực hiện dẫn đến công dân có thái độ bức xúc, phát sinh vượt cấp. Trách nhiệm của một số cơ quan, địa phương, đơn vị trong phối hợp giải quyết, xử lý các vụ việc đông người phức tạp trên địa bàn còn chưa đảm bảo, dẫn đến một số vụ việc có lúng túng, kéo dài.

3. Công tác PCTN

a) Đánh giá tình hình tham nhũng

Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh không phát hiện có vụ việc mới có dấu hiệu tham nhũng; có 04 vụ việc đang được Tòa án nhân dân xem xét, chưa được xét xử, kết luận có tham nhũng, nên đánh giá tình hình tham nhũng đang tiềm ẩn.

b) Đánh giá công tác PCTN

UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời xác minh, điều tra xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật các vụ việc tham nhũng. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và Nhân dân trong đấu tranh PCTN được tăng cường hơn trước, đã và đang phát huy được hiệu quả tích cực.

Tuy nhiên, vẫn còn một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã thực hiện còn nặng về hình thức, chưa thực chất, phát hiện vụ việc tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra chưa nhiều, tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao, chưa phát huy hết vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương... Nguyên nhân của những hạn chế là do người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức đối với công tác PCTN; kỹ năng, nghiệp vụ phát hiện vụ việc tham nhũng, vi phạm về quản lý kinh tế, chức vụ của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, trong khi hành vi tham nhũng thì ngày càng tinh vi và phức tạp hơn.

c) Dự báo tình hình tham nhũng

Việc triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, thúc đẩy công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và cải cách hành chính… sẽ có tác động tích cực đến hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực. Dự báo tình hình phát sinh tham nhũng sẽ tiếp tục được hạn chế ở mức thấp nhất. Tuy nhiên, một số lĩnh vực đã và đang được coi là điểm nóng, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực cần sớm có những giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn đó là: quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài sản công, đầu tư xây dựng, giải quyết thủ tục hành chính… Để phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực cần thực hiện một số giải pháp như: xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thi hành công vụ có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức cách mạng, liêm chính; thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và tự kiểm tra trong nội bộ đơn vị…

PHẦN 3. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2022

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ kỳ trước chuyển sang, trong đó tập trung:

1. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra; chỉ đạo toàn ngành Thanh tra tỉnh thực hiện nghiêm Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 đã được Thủ trưởng các cấp, các ngành phê duyệt; chủ động tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm; phối hợp, hoàn thành tốt việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp theo Kế hoạch số 4074/KH-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; đồng thời, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội; tổ chức thực hiện nhiệm vụ một cách linh hoạt, sáng tạo, vừa đúng pháp luật, vừa phù hợp với thực tế, bảo đảm thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch Covid-19. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh hoàn thành, ban hành Kết luận thanh tra đối với cuộc thanh tra chuyên đề về việc chấp hành các quy định của pháp luật, chế độ, chính sách, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để đầu tư, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kít xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19 và liên doanh liên kết trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra của Tổng

Thanh tra Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật, chương trình, kế hoạch về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo[35]. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; rà soát, ban hành bổ sung, hoàn thiện thể chế công tác ngành thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

3. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác PCTN, tiêu cực và kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTN. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị nêu cao tinh thần, trách nhiệm người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật PCTN, tiêu cực nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, Nhân dân trong công tác PCTN, tiêu cực. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong công tác PCTN, tiêu cực giữa các cơ quan và phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, doanh nghiệp và Nhân dân trong công tác PCTN, tiêu cực; khắc phục cơ bản, tiến tới xóa bỏ tình trạng những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tiếp tục thực hiện công tác về kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật về PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, Quyết định số 56-QĐ/TW *(sau khi có hướng dẫn cụ thể)*.

PHẦN IV. KIẾN NGHỊ

1. Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ, số liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cần tổng hợp, cập nhật, báo cáo từ cấp xã. Tuy nhiên, hiện nay trên Phần mềm Cơ sở dữ liệu của Thanh tra Chính phủ mới chỉ phân quyền tổng hợp, cập nhật, khai thác số liệu từ cấp huyện; do đó, số liệu báo cáo của cấp xã không được thể hiện riêng trên phần mềm mà được tổng hợp chung vào số liệu ở cấp huyện; đồng thời ở cấp xã không theo dõi, khai thác

---

[35] Như: Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Chỉ thị số 41/CT-TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh …

được số liệu báo cáo của mình trên Cơ sở dữ liệu này. Đề nghị Thanh tra Chính phủ bổ sung phân quyền cập nhật, khai thác số liệu cấp xã trên phần mềm Cơ sở dữ liệu.

2. Số liệu báo cáo trước khi cập nhật vào Cơ sở dữ liệu đã được tổng hợp, chuẩn xác trên phần mềm Microsoft Excel, vì vậy để việc cập nhập số liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu nhanh chóng; đề nghị Thanh tra Chính phủ nâng cấp phần mềm theo hướng cho phép nhúng bảng tính *(import file excel)* vào Cơ sở dữ liệu mà không phải nhập từng số liệu chi tiết của các biểu báo cáo; để đảm bảo việc cập nhật được kịp thời, nhanh chóng.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục II, Thanh tra Chính phủ
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo TU, Ban Dân vận TU;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv172.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Văn Minh

Biểu số: 01/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ I/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm		Kiến nghị xử lý								
		Phân loại								Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
	Tổng số	Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất			Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	11	9	2	6	5	2	13	2439.5	0	763.38		1676.1		13				
Sở, ban, ngành	8	1	7	7	1	2	12	24.3	0	24.3	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TX, TP	23	11	12	16	7	7	27	52.39	0	52.39	0	0	0	0	5	0	0	0
Tổng	**42**	**21**	**21**	**29**	**13**	**11**	**52**	**2516.2**	**0**	**840.07**	**0**	**1676.1**	**0**	**13**	**5**	**0**	**0**	**0**

Biểu số: 02/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ I/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện		Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về ngân sách nhà nước				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra				Hoàn thiện về cơ chế chính sách (số văn bản)	
					Tiền (Tr.đ)		Đất (m2)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m2)		Tổng số phải xử lý		Xử lý trong kỳ		Đã chuyển cơ quan điều tra		Khởi tố trong kỳ			
	Tổng số	Trong đó số kết luận được kiểm tra trực tiếp	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tổng số tiền phải thu	Số tiền đã thu trong kỳ	Tổng số đất phải thu	Số đất đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải xử lý khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất phải xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng	Tổng số kiến nghị phải hoàn thiện	Số kiến nghị đã thực hiện xong
MS	1=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Thanh tra tỉnh	50	2	3	47	1468	294	55444		29190		5919421		22	36							8	2
Sở, ban ngành	3	3	2	1	24.3	24.3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TX, TP	12	1	3	9	52.39	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	**65**	**6**	**8**	**57**	**1545**	**319**	**55444**	**0**	**29190**	**0**	**5919421**	**0**	**22**	**41**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**8**	

Biểu số: 03/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ I/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m^2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	5	5		3	2			0	0									
Huyện, TX, TP	6	3	3	6	0	3	6	48.24	0	48.24	0	0	0	0	2	0	0	0
Tổng	**11**	**8**	**3**	**9**	**2**	**3**	**6**	**48.24**	**0**	**48.24**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**

Biểu 04/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH QUÝ I/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m^2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3 =4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	6	4	2	4	2	2	13	2439.49	0	763.38		1676.1		13				
Sở, ban ngành	3	1	2	3		2		24.3	0	24.3								
Huyện, TX, TP	9	4	5	8	1	4	9	4.15	0	4.15	0	0	0	0	3	0	0	0
Tổng	**18**	**9**	**9**	**15**	**3**	**8**	**22**	**2467.94**	**0**	**791.83**	**0**	**1676.1**	**0**	**13**	**3**	**0**	**0**	**0**

Biểu số: 05/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI QUÝ I/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m^2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m^2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	5	5		2	3			0	0									
Sở, ban, ngành	2		2	1	1		3	0	0									
Huyện, TX, TP	7	3	4	4	3	2	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	14	8	6	7	7	2	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 06/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ I/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ						Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị xử lý khác	Quyết định xử phạt hành chính được ban hành			Xử phạt vi phạm hành chính						Chuyển cơ quan điều tra	
		Phân loại																							Bằng tiền			Bằng hình thức khác				
	Tổng số	Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Thường xuyên	Kế hoạch	Đột xuất		Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị		Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17=18+21	16	17	18=19+20	19	20	21	22=23+24	23	24	25=26+27	26	27	28=29+30	29	30	31	32
Ban Dân tộc	1	1			1		1	6				4	4		61.74	61.74		61.74	61.74			0			0			0				
Sở Nội vụ	3	2	1		3		2		3			2	2		0			0				0			0			0				
Sở Tài chính	0											0			0			0				0			0			0				
Sở TN&MT	1		1			1	1	1		1		1	1		372	372		0			372	0			0			0			1	
Sở TT&TT	2	0	2	0	2	0	1	3	3	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	1.5	1.5	0	0	0	0	0	0
Sở Tư pháp	3	1	2		3		1	8				0			0			0				0			0			0				
Sở VH,TT&DL	1		1		1				1		42	0			0			0				0			0			0				
Sở Xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở Y tế	3		3		1	2	2		7		40	0			0			0				0			0			0				
Sở Công Thương	1	0	1	0	1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở GD&ĐT	10	3	7		8	2	9	3	95			0			0			0				0			0			0				
Sở GTVT	59		59	59			59	0	8		51	59	8	51			0	0				59	8	51	226.3	93	133.3	0				
Sở KH&ĐT	0											0			0			0				0			0			0				
SởKH&CN	4	2	2		4		3	14	12			0			0			0				0			0			0				
Sở LĐ,TB&XH	2	1	1		2		1	2		109		9	1	8	1485	6	1479	1485	1485			0			0			0				
Sở NN&PTNT	3		3		2	1	2	4	1	34		7	3	4				0				0			50	42	8	0				
Tổng số	**93**	**10**	**83**	**59**	**28**	**6**	**82**	**43**	**130**	**144**	**133**	**83**	**20**	**63**	**1919**	**439.7**	**1479**	**1547**	**1546.7**	**0**	**372**	**60**	**9**	**51**	**277.8**	**137**	**141.3**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**

Biểu số: 07/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ I/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú
	Số tiền vi phạm đã thu hồi tiền và tài sản quy thành tiền			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác					
	Tổng số	Về ngân sách nhà nước	Về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15
Tổng	**223.74**	**223.74**	**0**	**61.74**	**61.74**	**0**	**126.5**	**118.5**	**8**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**

Biểu số: 02/QLNN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I/2022

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN							Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
UBND tỉnh	11																
Thanh tra tỉnh	4					1		6									
Sở, ngành	37	3	2	4	278	4	2	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TX, TP	34	0	0	0	0	8	2	12	0	0	0	0	2	0	0	0	0
Tổng	86	3	2	4	278	13	4	25	0	0	0	0	2	0	0		

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT QUÝ I NĂM 2022

KỲ BÁO CÁO	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																		
						Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp									Ủy quyền tiếp									
															Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người								Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Quý I	1003	1093	940	782	829	705	48	2	11	2	0	168	196	233	158	7	0	0	0	0	18	25	31	19	3	0	0	0	0

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN QUÝ I NĂM 2022

KỲ BÁO CÁO	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
												Số vụ việc					
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc, giải quyết		
	1=3+5+7=9+11	2=4+6+=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Quý I	384	381	20	20	3	3	361	358	315	312	69	69	28	30	1	8	

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN QUÝ I NĂM 2022

KỲ BÁO CÁO	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tê	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tê	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13=14+15+16+17=18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22=23+24+25	23	24	25	26
Quý I	1593	0	46	0	94	1437	16	1582	1306	1020	137	52	1117	715	28	327	236	784	55	20	709	522	100	398	24	40

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số: 02/XLĐ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ I NĂM 2022

Kỳ báo cáo	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết					Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
											Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của Tòa			Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16+17=18+19+20+21+22=23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26=27+28+29	27	28	29	30
Quý I	173	0	2	15	156	172	2	170	125	124	109	18	85	6	12	1	2	40	1	0	27	56	53	37	16	71	47	22	2	13

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số: 03/XLĐ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO QUÝ I NĂM 2022

KỲ BÁO CÁO	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung									Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		ĐƠn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	ĐƠn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Tố cáo tiếp				Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
													Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
	1=2+3+4+5+6+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+19+20+21=22+23+24+25=26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26=27+28	27	28	29=30+31+32	30	31	32	33
QUÝ I	65	0	0	0	3	61	1	65	0	65	45	45	41	4	16	13	8	0	4	0	0	17	14	0	14	19	19	0	26	2	24	0	1

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số: 04/XLĐ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH QUÝ I NĂM 2022

KỲ BÁO CÁO	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
	1=2+3+4+5+6+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14+15+16=17+18+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
Qúy I	1439	0	61	0	72	1289	17	1438	60	1378	1221	1168	49	593	8	518	655	398	115	835	333	308	25	23

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN QUÝ I NĂM 2022

Kỳ báo cáo	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết															Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
					Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	
	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Số vụ việc giải quyết bằng QĐHC	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền(Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ GQ lần đầu	Hủy, sửa QĐGQ lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền(Trđ)	Đất (m2)	Tiền(Trđ)	Đất (m2)															
	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Quý I	53	9	44	53	18	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	16	0	2	0	9	0

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUÝ I NĂM 2022

KỲ BÁO CÁO	Tổng số Quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số Quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
							Tiền(Trđ)	Đất (m2)	Tiền(Trđ)	Đất (m2)	Tiền(Trđ)	Đất (m2)	Tiền(Trđ)	Đất (m2)					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Quý I	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN QUÝ I NĂM 2022

KỲ BÁO CÁO	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																	Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết	
						Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra									
	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền(Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân				Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
													Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền(Trđ)	Đất (m2)														
	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10=24+26+28=30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
QÚY I	24	8	16	24	1	15	14	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15	1	0	0	12	3

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO QUÝ I NĂM 2022

KỲ BÁO CÁO	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số Kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chúc, cá nhân												Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả						Đã trả						Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân							
									Tiền(Trđ)	Đất (m2)	Tiền(Trđ)	Đất (m2)			Tiền(Trđ)	Đất (m2)	Tiền(Trđ)	Đất (m2)						
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
QUÝ I	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN

Số liệu tính từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/03/2022

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Quí I
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	84
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	10
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	475
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	45
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	6
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	6
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	8
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0

13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	39
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	2049
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	937
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	40
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0

29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số *người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	Người	0
35.2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0

	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	*- Khiển trách*	Người	0
66.2	*- Cảnh cáo*	Người	0
66.3	*- Cách chức*	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng*	Người	
68.2	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng*	Người	
68.3	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng*	Người	0
68.4	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng*	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính*	Triệu	
75.2	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp*	Triệu	0
76	Đất đai	m^2	

76.1	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính*	m^2	
76.2	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp*	m^2	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m^2	
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
079	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	7
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/3/2022

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỞ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG(*)

(Số liệu tính từ ngày ..../.... /.... đến....ngày…/…/….

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
Tổng số:							